TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Hoàng A, SN: 1993

HKTT: thôn NL, xã LH, huyện VG, tỉnh HY

Chỗ ở: Căn 1901A, tòa A1, khu Rừng Cọ, Ecopark, CC, VG, HY.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, SN 1993

HKTT: thôn NL, xã LH, huyện VG, tỉnh HY

Chỗ ở: S217, Vinhomes Ocean park, ĐT, GL, HN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:(con chung của chị Hoàng A và anh T)

Cháu Nguyễn Vũ Diệp C, sinh ngày 11/02/2020.

HKTT: thôn NL, xã LH, huyện VG, tỉnh HY

Chỗ ở: Căn 1901A, tòa A1, khu Rừng Cọ, Ecopark, CC, VG, HY.

Người đại diện hợp pháp của cháu Diệp C là mẹ đẻ cháu chị Vũ Hoàng A.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/3/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Hoàng A và anh Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Vũ Hoàng A và anh Nguyễn Thành T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng A và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Diệp C, sinh ngày 11/02/2020.

Chị Hoàng A và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị Hoàng A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Diệp C đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng A, mức cấp dưỡng 4.000.000đ/ tháng (Bốn triệu đồng một tháng), thời hạn tính từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu Diệp C đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Vũ Hoàng A có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Nguyễn Thành T không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau ly hôn anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Chị Hoàng A và anh T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí**:**Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị Vũ Hoàng A chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung; đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001316 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, chị Vũ Hoàng A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Thu Giang